TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST
Ngày: 17/4/2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 540/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Mỹ C, sinh năm: 2000, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ Ý, sinh năm: 1995, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 31/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ C trình bày:***

Do quen biết nhau, chị Nguyễn Thị Mỹ Ý có tham gia các dây hụi do chị làm đầu thảo, cụ thể:

- Dây hụi thứ 1: Khui ngày 04/5/2023 (dương lịch), một tháng khui một lần, giá trị mỗi phần là 2.000.000 đồng, dây hụi gồm 12 phần, chị Ý tham gia 01 phần. Đến kỳ khui hụi thứ 3 thì chị Ý hốt hụi, chị đã giao tiền hụi đầy đủ cho chị Ý bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 15.600.000 đồng vào ngày 16/7/2023 dương lịch. Sau đó, chị Ý đóng hụi chết cho chị được 01 kỳ, đến kỳ hụi thứ 5 thì chị Ý ngưng không đóng hụi chết nữa. Như vậy, trong dây hụi này

chị Ý còn nợ chị 08 kỳ hụi chết với số tiền là 2.000.000 đồng x 08 kỳ = 16.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 2: Khui ngày 18/3/2023 (dương lịch), một tháng khui một lần, giá trị mỗi phần là 1.000.000 đồng, dây hụi gồm 14 phần, chị Ý tham gia 01 phần. Đến kỳ khui hụi thứ 2 thì chị Ý hốt hụi, chị đã giao tiền hụi đầy đủ cho chị Ý bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 9.230.000 đồng vào ngày 20/4/2023 dương lịch. Sau đó, chị Ý đóng hụi chết cho chị được 03 kỳ, đến kỳ hụi thứ 6 thì chị Ý ngưng không đóng hụi chết nữa. Như vậy, trong dây hụi này chị Ý còn nợ chị 09 kỳ hụi chết với số tiền là 1.000.000 đồng x 09 kỳ = 9.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 3: Khui ngày 27/2/2023 (dương lịch), một tháng khui một lần, giá trị mỗi phần là 1.000.000 đồng, dây hụi gồm 14 phần, chị Ý tham gia 01 phần. Đến kỳ khui hụi thứ 3 thì chị Ý hốt hụi, chị đã giao tiền hụi đầy đủ cho chị Ý bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 9.530.000 đồng vào ngày 29/4/2023 dương lịch. Sau đó, chị Ý đóng hụi chết cho chị được 03 kỳ, đến kỳ hụi thứ 7 thì chị Ý ngưng không đóng hụi chết nữa. Như vậy, trong dây hụi này chị Ý còn nợ chị 08 kỳ hụi chết với số tiền là 1.000.000 đồng x 08 kỳ = 8.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 4: Khui ngày 09/4/2023 (dương lịch), nữa tháng (mười lăm ngày) khui một lần, giá trị mỗi phần là 500.000 đồng, dây hụi gồm 19 phần, chị Ý tham gia 02 phần.

+ Kỳ khui hụi đầu tiên thì chị Ý hốt hụi, chị đã giao tiền hụi đầy đủ cho chị Ý bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 6.550.000 đồng vào ngày 11/4/2023 dương lịch. Sau đó, chị Ý đóng hụi chết cho chị được 08 kỳ, đến kỳ hụi thứ 10 thì chị Ý ngưng không đóng hụi chết nữa.

+ Kỳ hụi thứ 3 thì chị Ý hốt phần hụi còn lại, chị đã giao tiền hụi đầy đủ cho chị Ý bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 7.130.000 đồng vào ngày 09/5/2023 dương lịch. Sau đó, chị Ý đóng hụi chết cho chị được 06 kỳ, đến kỳ hụi thứ 10 thì chị Ý ngưng không đóng hụi chết nữa.

Như vậy, trong dây hụi này chị Ý còn nợ chị 10 kỳ hụi chết với số tiền là 500.000 đồng x 10 kỳ x 02 phần = 10.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 5: Khui ngày 24/4/2023 (dương lịch), một tuần khui một lần, giá trị mỗi phần là 300.000 đồng, dây hụi gồm 18 phần, chị Ý tham gia 02 phần.

+ Kỳ hụi thứ 6 thì chị Ý hốt hụi, chị đã giao tiền hụi đầy đủ cho chị Ý bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 3.990.000 đồng vào ngày 29/5/2023 dương lịch. Sau đó, chị Ý đóng hụi chết cho chị được 10 kỳ, đến kỳ hụi thứ 17 thì chị Ý ngưng không đóng hụi chết nữa.

+ Kỳ hụi thứ 10 thì chị Ý hốt phần hụi còn lại, chị đã giao tiền hụi đầy đủ cho chị Ý bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 4.250.000 đồng vào ngày

26/6/2023 dương lịch. Sau đó, chị Ý đóng hụi chết cho chị được 06 kỳ, đến kỳ hụi thứ 17 thì chị Ý ngưng không đóng hụi chết nữa.

Như vậy, trong dây hụi này chị Ý còn nợ chị 10 kỳ hụi chết với số tiền là 300.000 đồng x 02 kỳ x 02 phần = 1.200.000 đồng.

Tổng cộng 05 dây hụi trên, chị Ý còn nợ chị số tiền là 44.200.000 đồng. Hiện các dây hụi này đã mãn nên nay chị yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ Ý phải trả cho chị số tiền hụi là 44.200.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng chị Ý vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn chị Ý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ C yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Ý trả số tiền nợ hụi, chị Ý có địa chỉ tại ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền GiangCăn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 471 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc tham gia góp hụi giữa chị C1chị Ý có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét thấy, chị Ý là hụi viên tham gia góp hụi do chị C làm đầu thảo, hai bên thỏa thuận khi tham gia hợp đồng góp hụi, nếu hụi viên nào hốt hụi thì phải

đóng hụi chết là đóng đủ giá trị của phần hụi ban đầu. Qua các bản sao kê tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N hụi, các tin nhắn và biên nhận giao tiền hụi, thể hiện chị C đã giao đầy đủ số tiền hốt các phần hụi trong 05 dây hụi trên cho chị Ý bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của chị Ý. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền hốt hụi xong, chị Ý lại không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết cho chủ hụi là vi phạm nghĩa vụ góp hụi mà các bên đã thỏa thuận. Hiện nay các dây hụi đều đã mãn, do đó chị C2cầu chị Ý trả lại số tiền nợ hụi mà chị C đã đóng hụi thay cho chị Ý tổng cộng là 44.200.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 16, Điều 17 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù chị Ý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Ý phải trả cho chị C số tiền 44.200.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 16, Điều 17 và Điều 22 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Mỹ C.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ Ý phải trả cho chị Trương Thị Mỹ C số tiền hụi là 44.200.000 đ (Bốn mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Trương Thị Mỹ C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Mỹ Ý chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ Ý phải chịu 2.210.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Trương Thị Mỹ C số tiền 1.105.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002144 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh